

Số: /KH-UBND

Đồng Xoài, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, năm 2023

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Chỉ thị 15-CT/TU, ngày 25/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Bình Phước thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 8/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Bình Phước về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2023.

Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Bình Phước thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/9/2021 về chuyển đổi số xây dựng chính quyền kiến tạo, thành phố tự động, lãnh đạo 360 độ trên địa bàn thành phố Đồng Xoài năm 2021, 2022 và định hướng đến năm 2025.

Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố về việc Chuyển đổi số xây dựng địa phương thông minh năm 2022.

II. MỤC TIÊU

1. Hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số (trưởng thành) có điện thoại thông minh 85%
- Tỷ lệ hộ gia đình có mạng internet đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động 100%.

2. Chính quyền số

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đạt 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) đạt 70%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phần đầu đạt 100%.
- Tỷ lệ các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt 65%.
- Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng) đạt 70%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật): đạt 97%, cấp xã đạt 85%.
- Tỷ lệ UBND xã (đạt nông thôn mới nâng cao) có trang thông tin điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định đạt 100%.

3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt 40%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%

4. Xã hội số

- Tỷ lệ hộ dân có điện thoại thông minh cài đặt ứng dụng “Binhphuoc today” đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân đạt 40% trở lên.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 70%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 35% (tỷ lệ bệnh nhân).
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 60%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Bám sát định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn thành phố về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số. Nòng cốt 12 thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ công nghệ số cộng đồng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền (*có kế hoạch riêng trong năm 2023*)

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Trên cơ sở thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số; các đơn vị Thành phố và phường, xã chủ động nghiên cứu, thực hiện có những cách làm hay, mới, hiệu quả để giải quyết các bài toán đã đặt ra, những vấn đề nhức nhối có thể tồn tại từ lâu chưa giải quyết được; xác định bài toán chuyển đổi số theo đặc thù từng đơn vị và địa phương để thực hiện đạt hiệu quả, tham vấn ý kiến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để chia sẻ lan rộng trên địa bàn toàn tỉnh

- Nghiên cứu ứng dụng các bài toán chuyển đổi số của tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp công nghệ số trong việc xác định bài toán.

- Triển khai nhân rộng mô hình thí điểm chuyển đổi số toàn diện tại 01 cơ quan, đơn vị và 01 UBND xã, phường.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn, khuyến khích người dân doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, kênh truyền thông về chuyển đổi số của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh Zalo “Binhphuoc today” và các kênh Zalo của UBND các cấp thành phố, góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính quyền số, địa phương thông minh phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia và của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2022 của Tỉnh ủy Bình Phước về chuyển đổi số tỉnh Bình Phước đến năm 2025 và Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 8/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Đồng Xoài và Kế hoạch số 172/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển đổi số.

- Xây dựng các chương trình, Kế hoạch thực hiện đảm bảo từng bước hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

3. Hạ tầng số

- Nâng cấp hoàn thiện Trung tâm IOC thành phố theo hướng tích hợp dữ liệu tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, về an toàn, an ninh mạng, về năng lực phục vụ phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy quét... đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị.

- Duy trì đảm bảo hoạt động và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số hiện có của thành phố; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND thành phố và UBND các phường, xã để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố; ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu dân cư... Duy trì, nâng cấp mạng di động 4G; Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn thành phố.

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố và xã, phường phục vụ chính quyền số

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 trong cơ quan nhà nước, làm nền tảng phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

4. Dữ liệu số

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện Cổng Dịch vụ công tỉnh theo hướng cung cấp dịch vụ số, kết nối, tích hợp với các ứng dụng phần mềm hiện đang triển khai áp dụng tại thành phố; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, tối ưu

hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng. Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng tại thành phố; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức xây dựng, triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu được thực hiện triển khai từ cấp trung ương, cấp tỉnh (nếu có).

- Triển khai phân hệ tích hợp, phân tích dữ liệu thuộc trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh Thành phố (*dữ liệu báo cáo phát triển kinh tế xã hội hằng năm, báo cáo thống kê các chỉ tiêu kế hoạch, tình hình thực hiện, tỷ lệ so với các kỳ báo cáo...*).

- Ứng dụng có hiệu quả CSDL hạ tầng đô thị, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cấp thoát nước, cây xanh, phòng cháy chữa cháy, viễn thông, lưới điện... thống nhất, đồng bộ trên bản đồ nền GIS dùng chung.

5. Nền tảng số

- Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại Thành phố để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt, kịp thời

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng định danh và xác thực điện tử, Nền tảng sàn thương mại điện tử, Nền tảng học trực tuyến mở đại trà – MOOCS; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ...

- Thúc đẩy triển khai các nền tảng y tế như nền tảng tư vấn, khám chữa bệnh và hội chẩn từ xa Telehealth/Telecare, hệ thống sức khỏe công dân, hồ sơ bệnh án điện tử...; thanh toán không dùng tiền mặt, sàn thương mại điện tử... (100% người dân có thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế được cập nhật trên ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VnEID).

- Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức, trọng tâm là: Nền tảng “Bình Phước today” phục vụ người dân, doanh nghiệp; ứng dụng “IOC Bình Phước” phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp (*trung tâm IOC*) để lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế-xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền số, từng bước hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung.

6. Nhân lực số

- Củng cố, kiện toàn bộ máy nhân lực quản lý, điều hành tại trung tâm IOC thành phố; phối hợp với đơn vị cung cấp tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ để quản lý, điều hành các phân hệ.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức Thành phố và phường, xã; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ đoàn các cấp Thành phố và tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức về chuyển đổi số, an toàn thông tin... Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thành phố và phường, xã chủ động nghiên cứu sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 đề phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng binhphuoday, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu về y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số. UBND xã, phường đảm bảo bố trí ít nhất 1 nhân lực phụ trách trách về công nghệ thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành sử dụng của Thành phố và phường, xã; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng đề xuất cấp độ, triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng được quy định; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6 năm 2023.

7.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

7.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Chỉ đạo các đơn vị thành phố và phường xã trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt các ứng dụng, hệ thống an toàn thông tin do tỉnh triển khai đối với các máy tính. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ; chiến dịch rà soát mã độc và các cảnh báo theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

7.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức thành phố và phường xã về kỹ năng, nhận thức bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Cử công chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin theo thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Cử công chức phụ trách tham gia các hoạt động của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo thông báo của đơn vị phụ trách chuyên môn cấp tỉnh.

- Triển khai giám sát thông tin trên không gian mạng tại thành phố, kịp thời phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động đảm bảo các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo, triển khai cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử thành phố và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022; rà soát, xác định dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần, đề xuất UBND tỉnh công bố theo quy định.

- Duy trì áp dụng chữ ký số tại các đơn vị và phường xã; các cán bộ, công chức có thẩm quyền sử dụng chữ ký số trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố theo lộ trình kế hoạch của tỉnh; giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả kết quả đúng hẹn.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và cả nền kinh tế của thành phố.

- Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa và nhỏ, ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng.

10. Xã hội số

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt hiệu quả; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, như: giảm lệ phí đối với người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; giao chỉ tiêu cho các đơn vị về tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến; huy động tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp...trong việc phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, mục tiêu liên quan đến xã hội số đối với các mô hình điểm lựa chọn chuyên đổi số các lĩnh vực ưu tiên: y tế, giáo dục, quản lý đô thị, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường...

- Phối hợp với Thành đoàn chỉ đạo cán bộ đoàn cơ sở và tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyên đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các dịch vụ số cho xã hội trên địa bàn thành phố.

- Triển khai thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn thành phố; Phối hợp, cung cấp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính, viễn thông để hỗ trợ, phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về triển khai thực hiện chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân để triển khai một cách hiệu quả trên địa bàn.

- Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân và doanh nghiệp; nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Lồng ghép đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyên đổi tư duy về chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới cho cấp ủy, chính quyền, cán bộ và cộng đồng dân cư. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: Các cổng thông tin điện tử (website), mạng xã hội, bản tin, chuyên

đề, tài liệu hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2023-2025.

- Hàng năm, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số để nâng cao nhận thức trong cán bộ công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh và truyền hình thành phố và hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử của thành phố, cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường đều có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Nghiên cứu đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân (*tối thiểu 50% các trường học có nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các buổi học ngoại khóa và các hình thức khác*).

- Ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (*ứng dụng Binhphuoc today, Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tỉnh - Tổng đài 1022, Kênh hỏi - đáp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công trực tuyến, Kênh Zalo “binhphuoc today” ...*).

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước thành phố và các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng... để thực hiện tốt việc triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gắn liền với thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; gắn ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ.

- Nghiên cứu, rà soát phối hợp với các các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng... triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành tại thành phố và hỗ trợ người dân giải quyết các vướng mắc trong cuộc sống thường ngày, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo nhu cầu, điều kiện thực tế; Tổ chức đào tạo tập huấn, chuyển giao công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức liên quan thuộc thành phố để làm chủ công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị công nghệ thông tin (mạng internet không dây (wifi) miễn phí khu vực trung tâm 02 xã (Tân Thành, Tiến Hưng), các điểm sinh hoạt văn hóa ở cộng đồng, điểm du lịch nông thôn,...).

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp, đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, an ninh trật tự.

3. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động, thực hiện các chế độ chính sách của tỉnh, dự nguồn biên chế đã thực hiện tinh giản nhằm thu hút nguồn lực công nghệ thông tin để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (*bao gồm cả tài chính, nhân lực...*).

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống thông tin đã triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

4. Giải pháp khác

- Thúc đẩy, gắn kết việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số với công tác cải cách hành chính. Gắn kết quả xếp hạng mức độ chuyển đổi số với đánh giá cải cách hành chính, thi đua hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động học tập, tìm hiểu thực tế các mô hình chuyển đổi số hiệu quả ở các địa phương khác và nghiên cứu vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của thành phố.

- Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng, sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn.

- Khảo sát thông tin về mức độ hài lòng của doanh nghiệp và người dân đối với việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước để có hướng cải tiến, nâng cấp phù hợp.

- Tăng cường vai trò người đứng đầu các cơ quan Nhà nước, giao chỉ tiêu triển khai cụ thể cho từng đơn vị gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là các chỉ tiêu triển khai dịch vụ công trực tuyến. Phát huy tối đa vai trò tổ chức triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin mạng của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm IOC và Tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Do ngân sách nhà nước đảm bảo và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (*nếu có*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn cấp trên tham mưu hoàn thiện trung tâm IOC thành phố

- Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành duy trì hoạt động hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; Tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử đảm bảo quy định.

- Chủ trì, tham mưu rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử thành phố, tích hợp trên phần mềm hệ thống một cửa thành phố; duy trì dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần theo công bố của UBND tỉnh.

- Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của UBND thành phố đảm bảo thông suốt, ổn định. Chỉ đạo Ban biên tập cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo qui định các nội dung trên trang thông tin điện tử thành phố.

- Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT, chuyển đổi số của thành phố; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của thành phố theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Văn phòng UBND tỉnh;

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND thành phố; phối hợp tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này.

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND cùng các đơn vị liên quan tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan, rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách; phối hợp triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng chuyển đổi số, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp Văn phòng HĐND và UBND và với các doanh nghiệp viễn thông, CNTT, ngân hàng... đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, CNTT, cung cấp các dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

- Căn đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của thành phố, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đề ra.

- Nghiên cứu, tham mưu cho UBND thành phố cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của thành phố.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo đúng quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND thành phố giao có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

4. Phòng Nội vụ thành phố:

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thành phố thường xuyên kiểm tra việc niêm yết, công khai Bộ thủ tục hành chính theo quy định.

- Tham mưu UBND thành phố thực hiện tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn về chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố. Chủ trì tham mưu đẩy mạnh chương trình công tác cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận, vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin khi được đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm trong xử lý công việc của đơn vị; đặc biệt là các phần mềm chuyên ngành. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của phòng theo quy định.

5. Các phòng chuyên môn (Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường): Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/9/2021 về chuyển đổi số xây dựng chính quyền kiến tạo, thành phố tự động, lãnh đạo 360 độ trên địa bàn thành phố năm 2021, 2022 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố về việc Chuyển đổi số xây dựng địa phương thông minh năm 2022 và Kế hoạch này.

6. Công an thành phố: Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 thành phố theo lộ trình kế hoạch.

7. Đài truyền thanh và truyền hình và Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố:

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, cập nhật tin, bài liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên các phương tiện truyền thông của thành phố.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các xã, phường có hệ thống truyền thanh duy trì hoạt động và tổ chức thực hiện công tác thông tin cơ sở; Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức và các tầng lớp nhân dân về việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của thành phố trên hệ thống truyền thanh thành phố, trang thông tin điện tử thành phố, trang thông tin tuyên truyền của đơn vị và các phương tiện truyền thông liên quan khác.

- Thường xuyên cập nhật và cung cấp tin, bài về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, UBND thành phố; phản ánh tình hình an ninh, chính trị,

kinh tế, văn hóa xã hội và các thông tin thiết yếu liên quan trên địa bàn... cho Ban biên tập trang thông tin điện tử của thành phố để đăng tải.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện chuyển đổi hệ thống truyền thanh truyền thống hiện nay sang hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT, viễn thông và triển khai thực hiện theo lộ trình.

8. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc:

- Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, phối hợp với phòng Nội vụ tổ chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT, chuyển đổi số để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin, thực hiện chuyển đổi số theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử thành phố.

- Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của thành phố. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT: Sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, cung cấp thông tin cho trang thông tin điện tử...

9. Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài-Đồng Phú. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn thành phố theo chỉ tiêu kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội thành phố: Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lắng ý kiến góp ý của nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

11. UBND các phường, xã:

- Tổ chức thông tin tuyên truyền, quán triệt, chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức, công dân trên địa bàn quản lý; ý nghĩa tầm quan trọng của chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của Trang thông tin điện tử thành phố. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử phường, xã đảm bảo cung cấp thông tin theo quy định.

- Thực hiện duy trì hoạt động, sản xuất các tin, bài địa phương và tiếp sóng Đài truyền thanh truyền hình theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan của thành phố trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện; đồng thời báo cáo kết quả và gửi về UBND thành phố (*qua phòng Văn hóa và Thông tin*) trước ngày 30/12/2023. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Văn phòng HĐND và UBND và Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội Thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH